TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 313/2025/DS - PT
Ngày 03 - 9 - 2025
V/v "*Tranh chấp hợp đồng mua bán".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Hùng

Các Thẩm phán: Ông Vương Minh Tâm

Bà Đặng Thị Ánh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Thị Út - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Thạch Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 148/2025/TLPT-DS ngày 10 tháng 7 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán".*

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 30/2025/DS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 14 - Vĩnh Long) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 251/2025/QĐ - PT ngày 28 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 290/QĐ – PT ngày 13 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Võ Duy K, sinh năm 1999 (vắng mặt). Địa chỉ: ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã H, tỉnh Vĩnh Long).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Chị Đoàn Thị Tú H, sinh năm 1995. Địa chỉ: ấp B, xã N, huyện N, tỉnh Kiên Giang (nay là xã T, tỉnh An Giang). Theo văn bản ủy quyền ngày 28/02/2025 (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Hoàng O, sinh năm 1972 (có mặt). Địa chỉ: ấp P, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh (nay là phường D, tỉnh Vĩnh Long).

- *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị Hoàng O là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và lời khai của chị Đoàn Thị Tú H là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Năm 2018 giữa anh Võ Duy K là chủ hộ kinh doanh Tân Trường H1 với bà Nguyễn Thị Hoàng O thoả thuận mua bán thức ăn nuôi tôm. Theo thoả thuận hộ Tân Trường H1 bán thức ăn nuôi tôm và thuốc thuỷ sản cho bà O,

khi hết vụ thu tôm thì bà O có trách nhiệm trả nợ cho anh K. Từ tháng 10/2018, bà O bắt đầu lấy hàng của hộ kinh kinh Tân Trường H1, tuy nhiên khi thu tôm bà O không thanh toán tiền mua bán theo thoả thuận. Đến tháng 9/2019 thì các bên ngưng giao dịch mua bán và đến ngày 27/7/2024 hai bên có đối chiếu công nợ thì bà O còn nợ anh K số tiền 242.096.000 đồng, bà O có trả được 400.000 đồng, còn lại 241.691.000 đồng. Nay anh K yêu cầu bà O trả số tiền mua thức ăn nuôi tôm cho anh K là 241.696.000 đồng và tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ theo mức lãi suất 10%/năm tính từ ngày 01/10/2019 đến 01/02/2025 là 128.384.000 đồng, nay chỉ yêu cầu tiền lãi 80.000.000 đồng, rút lại một phần yêu cầu tiền lãi số tiền 48.384.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn bà Nguyễn Thị Hoàng O trình bày: Năm 2018 giữa bà và hộ kinh doanh T có thoả thuận mua bán thức ăn nuôi tôm. Theo thoả thuận bà nhận thức ăn nuôi tôm từ tháng 10/2018 nhưng do nuôi tôm bị thua lỗ nên bà chưa trả tiền cho anh K. Đến tháng 9/2019 thì các bên ngưng giao dịch mua bán và đến ngày 27/7/2024 hai bên có đối chiếu công nợ thì bà còn nợ anh K số tiền 242.096.000 đồng, bà có trả được 400.000 đồng, còn lại 241.691.000 đồng. Nay bà đồng ý trả số tiền vốn 241.691.000 đồng, còn tiền lãi bà xin không trả do không có khả năng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 30/2025/DS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 14 - Vĩnh Long) đã quyết định:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Võ Duy K.

Buộc bà Nguyễn Thị Hoàng O trả cho anh Võ Duy K tiền mua thức ăn nuôi tôm gồm: Tiền vốn 241.696.000 đồng và tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ là 80.000.0000 đồng. Tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 321.696.000 đồng.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của anh Võ Duy K về số tiền lãi 48.384.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án, và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025, bị đơn bà Nguyễn Thị Hoàng O kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện, bị đơn bà Nguyễn Thị Hoàng O giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của vị Kiểm sát viên:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án, vị Kiểm sát viên cho rằng: Bà Nguyễn Thị Hoàng O thừa nhận ngày 27/7/2024 giữa bà O với anh Võ Duy K có đối chiếu công nợ, bà O còn nợ lại số tiền 242.096.000 đồng, sau đó bà O có trả được số tiền 400.000 đồng, bà O còn nợ lại số tiền 241.691.000 đồng. Do đó, kháng cáo của bà O không đồng ý trả số tiền

còn nợ là không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Hoàng O không đồng ý trả số tiền mua thức ăn nuôi tôm gồm: Tiền vốn 241.696.000 đồng và tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ là 80.000.0000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Vào ngày 07/10/2018 hộ kinh doanh T với bà Nguyễn Thị Hoàng O ký kết với nhau hợp đồng mua bán thức ăn và thuốc thủy sản (BL 14-17). Ngày 29/4/2020, hộ kinh doanh T và bà Kiên Thị R ký kết văn bản thỏa thuận hộ kinh doanh T chuyển giao toàn bộ quyền, nghĩa vụ phát sinh từ hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh T cho bà Kiên Thị R (BL 20 – 21). Ngày 03/8/2022, bà Kiên Thị R với anh Võ Duy K ký kết văn bản thỏa thuận bà Kiên Thị R chuyển giao toàn bộ quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh T cho anh Võ Duy K (BL 18 - 19). Tại bản đối chiếu công nợ ngày 27/7/2024 giữa anh Võ Duy K với bà Nguyễn Thị Hoàng O thể hiện bà O còn nợ lại số tiền 242.096.000 đồng (BL 13). Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 15/5/2025 và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bà O thừa nhận ngày 27/7/2024 bà với anh K có đối chiếu công nợ và bà còn nợ anh K số tiền 242.096.000 đồng (BL 51 – 54). Sau khi đối chiếu công nợ ngày 27/7/2024, bà O có trả cho anh K số tiền 400.000 đồng nên bà O còn nợ lại số tiền 241.691.000 đồng. Do đó, viêc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh K buộc bà O trả số tiền nợ 241.696.000 đồng và tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ số tiền 80.000.0000 đồng là có cơ sở, đúng pháp luật.

[2] Xét ý kiến của vị Kiểm sát viên, như phân tích ở phần trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị Hoành O1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 0013393 ngày 29/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 14 - Vĩnh Long).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Hoàng O.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 30/2025/DS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 14 - Vĩnh Long).

Áp dụng các Điều 430, 433, 440 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 26, 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Võ Duy K.

Buộc bà Nguyễn Thị Hoàng O trả cho anh Võ Duy K tiền mua thức ăn nuôi tôm gồm: Tiền vốn 241.696.000 đồng và tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ là 80.000.0000 đồng. Tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 321.696.000đ (*Ba trăm hai mươi mốt triệu sáu trăm chín mươi sáu ngàn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tướng ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Buộc bà Nguyễn Thị Hoành O1 phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 0013393 ngày 29/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 14 - Vĩnh Long).

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, không bị cải sửa có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND Khu vực 14 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS Khu vực 14;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, TDS.

Đặng Văn Hùng